

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THỦY
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/HS-ST
Ngày: 11/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY – TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Mậu Hiệu và ông Lê Quang Việt

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương, Thư ký Toà án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện VKSND huyện Lệ Thủy tham gia phiên toà: Ông Dương Đại Phong, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2018/TLST-HS ngày 14/3/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐXXST-HS ngày 26/4/2018 đối với bị cáo: **Nguyễn Cao C**, sinh ngày 28/11/1989; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn A, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Trường T (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 27/3/2008 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 42 tháng tù về tội "Cướp tài sản" theo khoản 1 Điều 133 của Bộ luật hình sự; ngày 17/02/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự; ngày 13/8/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự, đồng thời tổng hợp hình phạt chung với bản án số 07/2012/HSST ngày 17/02/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 48 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/10/2015. Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Đồng Sơn, tỉnh Quảng Bình theo quyết định thi hành hình phạt tù số 39/2017/QĐ-CA ngày 16/11/2017 với hình phạt 13 năm 06 tháng tù theo bản án số 26/2017/HSST ngày 13/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: + Chị Nguyễn Thị Thúy T, nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt;

+ Anh Đặng Đại L, nơi cư trú: Tổ dân phố X, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Phan S, nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt

- *Những người làm chứng:*

- + Anh Mai Phúc L, vắng mặt
- + Anh Nguyễn Văn T, vắng mặt
- + Anh Dương Ngọc H, vắng mặt
- + Anh Phan Minh Đ, vắng mặt
- + Anh Đinh Nam G, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đêm 29/02 rạng sáng ngày 01/3/2016, Nguyễn Cao C mang theo kim công lực, vạm phá khóa đi từ thành phố Đ lên huyện L để trộm cắp tài sản. Khi đi qua nhà anh Mai Phúc L ở tổ dân phố 1, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình, thấy xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 73H1-252.39 của anh Đặng Đại L và xe mô tô BKS 73M1-6689 của chị Nguyễn Thị Thúy T dựng ở sân. C trèo qua hàng rào vào bên trong, dùng kim công lực cạy phá khóa cổng chính, sau đó dùng vạm phá khóa mở khóa điện xe mô tô BKS 73H1-252.39, điều khiển xe đến cất giấu tại trạm bơm của hợp tác xã X ở tổ dân phố 1, thị trấn K. Sau đó C quay lại nhà anh L dùng vạm phá khóa mở khóa điện xe mô tô BKS 73M1- 6689 rồi điều khiển xe lên đường H.C.M nhánh Đ. Trên đường đi, C dừng xe lại gọi điện cho một người tên H (theo C khai thì H ở quận L, thành phố Đ) lúc này đang có ở thành phố Đ, bảo H bắt Taxi theo đường H.C.M để gặp C. Một lúc sau, C gặp H tại đường H.C.M nhánh Đ, C đưa xe mô tô Airblade trộm được cho H giữ còn C lên Taxi quay lại nơi giấu xe mô tô 73H1-252.39 lấy xe và chạy lên đường H.C.M gặp H. C và H điều khiển hai xe trộm được về thành phố Đ. Trên đường đi, cả hai tháo biển số của hai xe vứt lại bên đường. Đến chiều cùng ngày, C rủ Nguyễn Văn T ở thôn T, xã B, thành phố Đ và chở T bằng xe mô tô hiệu Sirius trộm được đến quán của Dương Ngọc H ở thôn 4, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình để uống cà phê, xem bóng đá rồi C cầm cổ xe mô tô Sirius cho H lấy 6.000.000đồng. Sau đó, C gọi điện cho H thì được H cho biết có người quen của H muốn mua xe. C và H điều khiển xe mô tô Airblade đến chân cầu L bán cho người không rõ danh tính với giá 4.000.000đồng. Số tiền bán 2 xe C và H tiêu xài hết. Sau khi nhận cầm cổ xe mô tô Sirius, không thấy C quay lại lấy xe, H đã đưa xe mô tô Siruis cho Phan Minh Đ ở xóm M, thôn Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Đ đưa xe đến cầm cổ cho Đinh Nam G ở thôn T, xã H, huyện B lấy 10.000.000đồng, sau đó G đưa xe đến cầm cổ tại Phan S cùng thôn lấy 12.000.000 đồng.

Về vật chứng: Ngày 07/7/2017 Cơ quan điều tra Công an huyện Bố Trạch tạm giữ và bàn giao cho Cơ quan Điều tra Công an huyện Lệ Thủy xe mô tô hiệu Sirius, ngày 12/7/2017, Cơ quan Điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã trả lại xe mô tô nói trên cho anh Đặng Đại L. Riêng xe mô tô hiệu Airblade BKS 73M1- 6689, Cơ quan Điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã thông báo truy tìm nhưng không có

kết quả. Đối với tìm kiếm công lực, C khai đã vớt nhưng không nhớ rõ vớt ở đâu nên Cơ quan Điều tra không thu được, vạm phá khóa đã được Cơ quan Điều tra Công an thành phố Đ thu giữ để xử lý trong vụ án khác.

Ngày 19/4/2016, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện L kết luận: Xe mô tô hiệu Sirius của anh Đặng Đại L có giá trị 16.500.000đồng, xe mô tô hiệu Airblade của chị Nguyễn Thị Thúy T có giá trị 20.500.000đồng.

Về dân sự: Người bị hại chị Nguyễn Thị Thúy T yêu cầu bị cáo bồi thường theo quy định của pháp luật; anh Đặng Đại L đã nhận lại tài sản bị mất và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phan S không có yêu cầu gì.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT-VKSNDLT ngày 14/3/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy đã truy tố bị cáo Nguyễn Cao C về "Tội trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Qua tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Cao C từ 36 đến 42 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 1999 để tổng hợp hình phạt với bản án trước; về dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Cao C khai nhận tất cả hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan Điều tra và nội dung bản cáo trạng. Lời khai của bị cáo Nguyễn Cao C phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do cơ quan điều tra đã thu thập, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Cao C đã có hành vi lợi dụng đêm khuya vắng người, dùng tìm kiếm công lực mang theo lên lút đột nhập vào nhà anh Mai Phúc L, cạy phá khóa cửa công, sau đó dùng vạm phá khóa 2 xe mô tô, chiếm đoạt xe mô tô hiệu Sirius của anh Đặng Đại L có giá trị: 16.500.000đồng; xe mô tô hiệu Airblade của chị Nguyễn Thị Thúy T có giá trị 20.500.000đồng. Hành vi đó đã cấu thành "Tội trộm cắp tài sản" được quy định tại Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Do đó, việc khởi tố, điều tra của Cơ quan Điều tra Công an huyện Lệ Thủy và truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sở hữu của người khác, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, gây hoang mang lo lắng cho nhân dân. Bị cáo hiểu rõ điều đó, song do hám lợi bất chính, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để sử dụng mục đích tiêu xài cá nhân. Bị cáo đã thực hiện hành vi trong khi

đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại phạm tội mới thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999. Ngoài ra bị cáo cũng vừa mới bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm xử phạt 10 năm 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" xảy ra từ tháng 3 đến tháng 9 năm 2016 tại bản án số 47/2017/HSPT ngày 10/7/2017 và Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" xảy ra từ tháng 4 đến tháng 9 năm 2016 tại bản án số 26/HSST ngày 13/10/2017. Tổng hợp với hình phạt tại bản án số 47/2017/HSPT ngày 10/7/2017, buộc bị cáo Nguyễn Cao C phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 13 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 15/10/2016. Qua đó thể hiện bị cáo có nhân thân không tốt, là người khó giáo dục, cải tạo. Vì vậy, cần có một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất và mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

Trong quá trình nghiên cứu toàn bộ nội dung vụ án cũng như xét hỏi công khai tại phiên tòa, xét thấy bị cáo luôn tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Tại phiên tòa người bị hại chị Nguyễn Thị Thúy T xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên coi đây là tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử nhất trí áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trên để giảm một phần hình phạt trong khung hình phạt mà bị cáo bị xét xử là phù hợp, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

Trong vụ án có Dương Ngọc H, Phan Minh Đ, Đinh Nam G và Phan S là những người đã nhận cầm cố xe mô tô do C trộm cắp nhưng họ không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không phạm tội. Đối với người có tên là H ở quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia tiêu thụ tài sản do C trộm cắp(theo C khai) nhưng C không biết họ và địa chỉ cụ thể của người này nên không có cơ sở để làm rõ hành vi của đối tượng này.

[2]. Vật chứng vụ án: Cơ quan Điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã trả lại xe mô tô hiệu Sirius cho anh Đặng Đại L. Riêng xe mô tô hiệu Airblade BKS 73M1-6689, Cơ quan Điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã thông báo truy tìm nhưng không có kết quả. Đối với tìm cộng lực, Cơ quan Điều tra không thu được, vam phá khóa đã được Cơ quan Điều tra Công an thành phố Đồng Hới thu giữ để xử lý trong vụ án khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Phần dân sự: Tại phiên tòa, bị hại anh Đặng Đại L vắng mặt nhưng lời khai tại cơ quan điều tra cho thấy anh đã nhận lại tài sản bị mất là xe mô tô hiệu Sirius và không có yêu cầu bồi thường gì thêm, anh Phan S là người có quyền lợi liên quan cũng không có yêu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét; bị hại chị Nguyễn Thị Thúy T yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản theo pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy chiếc xe Airblade BKS 73M1-6689 của chị Nguyễn Thị Thúy T, sau khi trộm cắp, bị cáo đã bán cho một người không rõ danh tính, Cơ

quan Điều tra không truy tìm được. Hội đồng định giá tài sản huyện L đã định giá và kết luận xe Airblade có giá trị 20.500.000đồng, cần buộc bị cáo bồi thường là phù hợp với khoản 1 Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và các Điều 584, 585 và 589 của Bộ luật Dân sự.

[4].Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

[5].Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Cao C phạm "Tội trộm cắp tài sản";

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Xử phạt bị cáo Nguyễn Cao C 03(ba) năm tù. Áp dụng khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 1999, tổng hợp hình phạt của bản án này và hình phạt 13(mười ba) năm 06 (sáu) tháng tù (đã tổng hợp) tại bản án số 26/2017/HSST ngày 13/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 16(mười sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/10/2016.

Áp dụng khoản 1 Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự: Xử buộc bị cáo Nguyễn Cao C phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho chị Nguyễn Thị Thúy T số tiền 20.500.000đồng.

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử bị cáo Nguyễn Cao C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm 1.025.000 đồng. Tổng cộng bị cáo phải chịu 1.225.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã giải thích về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án theo các Điều 6, 7, 9 và 30 của Luật Thi hành án dân sự).

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/5/2018), bị hại, người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên tòa được 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS h. Lệ Thủy;
- Công an h. Lệ Thủy
- Sở Tư pháp t. Quảng Bình;
- Bộ phận THAHS
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trương Thị Nhàn